

Số: 178 /TB-PHT-HĐQT

## THÔNG BÁO MỜI HỌP

### Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 14 – năm 2021, cụ thể như sau:

- Thời gian đại hội: **8h 00', thứ hai, ngày 12 tháng 4 năm 2021**
- Địa điểm tổ chức Đại hội: Hội trường Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân  
Số 86 Tân Hưng, Phường 12 – Quận 5, Tp.HCM.
- Thành phần tham dự: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu **PJS** có tên trong danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán chốt ngày **10/03/2021**.
- Nội dung chương trình:
  - Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 và Kế hoạch SXKD năm 2021;
  - Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán; Kế hoạch tài chính năm 2021;
  - Phân phối lợi nhuận năm 2020: mức chia cổ tức và trích lập các quỹ;
  - Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị của Công ty năm 2020;
  - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả giám sát tình hình hoạt động SXKD năm 2020 của Công ty;
  - Trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021;
  - Trình Đại hội đồng cổ đông quỹ tiền lương, thù lao Người quản lý thực hiện năm 2020; Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao Người quản lý năm 2021;
  - Trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thông qua các Hợp đồng mua bán sĩ nước sạch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.
  - Trình Đại hội đồng cổ đông sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế Quản trị Công ty.
- Thời gian đăng ký, xác nhận tham dự Đại hội:

\* **Lưu ý:** Do tình hình hiện nay, dịch Covid-19 diễn biến phức tạp nên việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên của Công ty cũng được cân nhắc cẩn trọng. Nhằm đảm bảo việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, đồng thời cũng

đảm bảo an toàn sức khỏe cho người tham dự, Công ty đề nghị Quý cổ đông lưu ý một số nội dung sau:

- Toàn bộ biểu mẫu đăng ký, ủy quyền tham dự họp Đại hội, các tài liệu, báo cáo sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán được đăng tải đầy đủ trên Website của Công ty tại địa chỉ: [www.phuwaco.com.vn](http://www.phuwaco.com.vn) (vào mục “Quan hệ cổ đông” chọn “Đại hội đồng cổ đông”). Đề nghị Quý cổ đông vui lòng xem kỹ trước tài liệu họp để có ý kiến, kiến nghị gửi đến Công ty hoặc phát biểu tại đại hội (nếu có).
- Để đại hội diễn ra nhanh nhất, tốt nhất có thể và đảm bảo sức khỏe của cổ đông tham dự Đại hội, Công ty sẽ không báo cáo lại các nội dung tài liệu đại hội mà chỉ tiến hành thảo luận, biểu quyết từng nội dung để thông qua tại Đại hội.
- Quý cổ đông phải thực hiện thủ tục đăng ký xác nhận tham dự Đại hội hoặc ủy quyền tham dự (theo mẫu) **trước 16h00, ngày 04/4/2021**, cũng như gửi kiến nghị về chương trình họp hay ý kiến khác **trước 16h, ngày 07/4/2021** với Tổ Thư ký thông qua số điện thoại: (028) 38.558.410; Fax: (028) 39.555.282; email: [phuhoatan@phuwaco.com.vn](mailto:phuhoatan@phuwaco.com.vn) hoặc gửi đến địa chỉ: 86 Tân Hưng Phường 12, Quận 5, Tp.HCM. Những cổ đông có đăng ký dự họp trước sẽ được sắp xếp chỗ ngồi đảm bảo có khoảng cách nhất định để phòng ngừa dịch Covid-19.
- Quý cổ đông khi đi dự Đại hội, vui lòng mang theo CMND/CCCD hoặc hộ chiếu để đăng ký. Đối với trường hợp được ủy quyền, đề nghị mang theo: Giấy ủy quyền (bản chính), bản sao CMND/CCCD hoặc hộ chiếu của cổ đông và bản chính Giấy CMND/CCCD hoặc hộ chiếu của người được ủy quyền.
- Đại hội đồng cổ đông năm 2021 của Công ty có thể bị hoãn theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền để phòng chống dịch Covid-2019. Trong trường hợp này, Công ty sẽ thông cho Quý cổ đông thông qua website của Công ty: <http://phuwaco.com.vn> ngay khi có thể.

Thông báo này được đăng trên website của Công ty, thay thế cho thư mời gửi cho từng cổ đông trong trường hợp cổ đông không nhận được thông báo mời họp ĐHĐCĐ qua đường bưu điện.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: TTK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Thị Thanh Tâm**



SAIGON WATER CORPORATION

**PHUWACO**

Thương hiệu cấp nước, vững bước cùng bạn!

## CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Thời gian: 8g 00', thứ hai ngày 12/4/2021

Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân

Địa chỉ: 86 Tân Hưng, Phường 12 – Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

Thời gian	Nội dung
8g00 - 8g30	Đón khách và đăng ký cổ đông
	Phát tài liệu và phiếu biểu quyết
8g30 - 8g45	Tuyên bố lý do
	Giới thiệu đại biểu, Đoàn chủ tịch
	Đề cử Đoàn thư ký
	Bầu Ban kiểm tra tư cách cổ đông, đồng thời là Ban kiểm phiếu, Ban bầu cử
	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông
	Chủ tịch HĐQT đọc lời khai mạc ĐHĐCĐ 2021
	Thông qua thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội
	Thông qua chương trình Đại hội
8g45 - 10g00	<b>Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung:</b>
	Báo cáo kết quả SXKD năm 2020; Kế hoạch SXKD năm 2021
	Báo cáo kết quả tài chính năm 2020 đã kiểm toán; Kế hoạch tài chính 2021
	Phân phối lợi nhuận năm 2020: mức chia cổ tức và trích lập các quỹ
	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020
	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả giám sát tình hình hoạt động SXKD năm 2020 của Công ty
	Trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021
	Trình ĐHĐCĐ quỹ tiền lương, thù lao Người quản lý thực hiện năm 2020; Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao Người quản lý năm 2021

Thời gian	Nội dung
	Trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua các Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất
	Trình ĐHĐCĐ sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế Quản trị Công ty
10g00-10g30	Ý kiến của cổ đông Chủ tọa đoàn giải đáp thắc mắc, kiến nghị của cổ đông
10g30-11g00	Biểu quyết thông qua các nội dung của đại hội
	Thông qua Dự thảo Nghị quyết đại hội
	Thông qua Biên bản đại hội
	Bế mạc đại hội

Tp. HCM, ngày 18 tháng 3 năm 2021

**THẺ LỆ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 14 – NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN**

Đại Hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 14, năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân được tiến hành trong không khí trang trọng, hợp lệ và thành công tốt đẹp, đề nghị cổ đông tham dự thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nghĩa vụ của mình dưới đây:

1. Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 10/03/2021 được quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.
2. Tất cả cổ đông, đại diện cổ đông đã làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 được quyền tham gia phát biểu ý kiến và biểu quyết tại Đại hội.
3. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa đoàn điều khiển Đại hội. Cổ đông tham gia Đại hội phải tuân thủ theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn nhằm tạo điều kiện cho Đại hội diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng và hợp lệ.
4. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi đạt được ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận, ngoại trừ các nội dung sau:
  - Nội dung trình ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty thông qua Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn (Công ty mẹ) sẽ được thông qua khi đạt được ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông không có lợi ích liên quan dự họp chấp thuận.
  - Nội dung sửa đổi Điều lệ, Quy chế quản trị công ty sẽ được thông qua khi đạt được ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.
5. Việc lấy ý kiến được thực hiện theo hình thức biểu quyết. Chủ tọa hoặc người điều khiển đại hội sẽ xác định trên cơ sở kiểm tra của Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban kiểm phiếu sẽ chịu trách nhiệm về tính chính xác của số phiếu biểu quyết. Mỗi cổ đông có 3 loại phiếu biểu quyết:
  - a. Phiếu màu **vàng**: Phiếu đồng ý
  - b. Phiếu màu **hồng**: Phiếu không đồng ý
  - c. Phiếu màu **trắng**: Phiếu không có ý kiến

Khi biểu quyết, cổ đông sẽ giơ một trong 3 loại phiếu trên để biểu quyết. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm thống kê Phiếu biểu quyết từng loại và báo cáo cho Chủ tọa để công bố kết quả biểu quyết.

6. Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Thư ký đoàn ghi chép đầy đủ vào Biên bản và thông qua tại Đại hội trước khi bế mạc
7. Thẻ lệ làm việc và biểu quyết này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ từ 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp trở lên sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông./.

  
**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**Lê Thị Thanh Tâm**

## BÁO CÁO

### Tổng kết hoạt động SXKD 2020 - Kế hoạch năm 2021

Kính gửi: Quý Cổ đông.

#### I. Kết quả thực hiện chỉ tiêu SXKD sản xuất kinh doanh năm 2020:

##### 1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2020	THỰC HIỆN NĂM 2020	% THỰC HIỆN / KẾ HOẠCH 2020	TĂNG GIẢM SO VỚI KẾ HOẠCH NĂM 2020
<b>A- KINH DOANH:</b>					
1- Nước tiêu thụ	1.000m <sup>3</sup>	33.850	33.670	99,47	- 180
2- Doanh thu tiền nước	tr đồng	352.040	351.890	99,96	- 150
3- Giá bán bình quân	đồng/m <sup>3</sup>	10.400	10.451	100,49	+ 51
4- Thay định kỳ ĐHN cỡ nhỏ	cái	17.000	17.008	100,05	+ 8
5- Thay định kỳ ĐHN cỡ lớn	cái	25	34	136,00	+ 9
6- Gắn mới ĐHN	cái	100	188	188,00	+ 88
7- % thất thoát nước bình quân	%	18	14,58		- 3,42
<b>B- ĐẦU TƯ XÂY DỰNG:</b>					
1- Phát triển mạng lưới tăng áp	mét	270	270	100,00	0
2- Sửa chữa ống mục	mét	3.509	3.509	100,00	0

## 2. Đánh giá kết quả thực hiện:

### a) Về kinh doanh nước sạch:

Năm 2020, trước tình hình lây lan dịch bệnh Covid-19 nghiêm trọng trên toàn thế giới, có nguy cơ lây lan đến nước ta làm ngưng trệ cho nền kinh tế Việt Nam còn nhiều khó khăn.

Trước tình hình đó, Thủ tướng Chính phủ đã ra Chỉ thị 05, 06, 19/CT-TTg nhằm ngăn ngừa nguy cơ bùng phát dịch Covid-19 trong nước.

Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân là một đơn vị kinh tế tại Tp.HCM nên cũng bị ảnh hưởng kinh tế bởi biện pháp giãn cách xã hội nhằm ngăn ngừa dịch bệnh. Cụ thể như:

- + Việc tạm ngưng hoạt động các hồ bơi, các cơ sở massage, cơ sở làm đẹp, các phòng khám nha khoa, kinh doanh ăn uống, karaoke, quán bar ... đặc biệt trên địa bàn Phú Hòa Tân quản lý có rất nhiều điểm kinh doanh như vậy nên đã làm giảm lượng nước tiêu thụ của Công ty (tiêu thụ nước của Trung tâm thương mại Vạn Hạnh Mall từ mức 202.300 m<sup>3</sup> năm 2019 giảm xuống còn 166.121 m<sup>3</sup> năm 2020 (giảm 17,88%)).
- + Việc ngưng tiếp nhận khách du lịch quốc tế vào Việt Nam cũng làm giảm lượng nước tiêu thụ của các khách sạn, các cơ sở lưu trú trên địa bàn.
- + Lượng nước tiêu thụ của các ký túc xá, các trường học từ nhà trẻ đến đại học, các nhà trọ sinh viên, lao động nhập cư cũng giảm, do sinh viên học online thay cho học tập trung nên về quê để tiết kiệm chi phí, lao động nhập cư mất việc trở về quê sinh sống (tiêu thụ nước của Ký túc xá Đại học Bách Khoa từ 122.200 m<sup>3</sup> năm 2019 giảm xuống còn 105.931 m<sup>3</sup> năm 2020 (giảm 13,31%)).
- + Các bệnh viện cũng giảm tiêu thụ nước khá lớn do người dân được khuyến cáo hạn chế điều trị nội trú trong bệnh viện, nhằm tránh lây nhiễm chéo Covid-19 trong trong các cơ sở khám chữa bệnh (tiêu thụ nước của Bệnh viện 115 từ mức 618.126 m<sup>3</sup> năm 2019 giảm xuống còn 458.920 m<sup>3</sup> năm 2020 (giảm 25,76%), tiêu thụ nước của Bệnh viện Nhi đồng I từ mức 326.813 m<sup>3</sup> năm 2019 giảm còn 274.515 m<sup>3</sup> năm 2020 (giảm 16%)).

Với những nguyên do trên, chỉ tiêu Lượng nước tiêu thụ và Doanh thu tiền nước thực hiện chưa đạt kế hoạch Công ty đề ra, cụ thể là:

- Lượng nước tiêu thụ của Công ty năm 2020 đạt 99,47% kế hoạch, thấp hơn 180.000 m<sup>3</sup> so với kế hoạch 2020.
- Doanh thu tiền nước của Công ty năm 2020 đạt 99,96% kế hoạch, thấp hơn 150 triệu đồng so với kế hoạch 2020.
- Giá bán bình quân tiền nước vượt 0,49% kế hoạch, cao hơn 51 đồng/m<sup>3</sup> so với kế hoạch 2020.
- Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch được giữ vững 100% trên địa bàn, với tổng số 90.108 khách hàng cuối năm 2020.
- Công tác thu tiền đạt tỉ lệ thực thu cao (99,09%).
- Hóa đơn từ 0-4 m<sup>3</sup> từ mức 10.475 hóa đơn kỳ 9/2020, giảm 598 hóa đơn xuống còn 9.877 hóa đơn cuối năm 2020.
- Công tác thay định kỳ ĐHN cỡ nhỏ đạt 100,05% kế hoạch, cỡ lớn đạt 136% so với kế hoạch 2020.

- Thực hiện cập nhật hoàn công công tác thay ĐHN trên smartphone thay cho việc cập nhật trên giấy.
- Năm 2020, Công ty đã thực hiện nhiều nghiệp vụ kinh doanh như:
  - + Kiểm tra 3.195 ĐHN khách hàng có tiêu thụ bất thường.
  - + Lập biên bản dứt chỉ niêm 1.723 ĐHN làm cơ sở yêu cầu khách hàng thay ĐHN mới, hạn chế gian lận thất thoát nước.
  - + Bấm chì khóa góc 5.352 ĐHN khách hàng.
  - + Kiểm tra điều chỉnh giá biểu 6.277 khách hàng phù hợp với việc sử dụng nước thực tế của khách hàng.
  - + Kiểm tra điều chỉnh định mức 9.222 khách hàng.
  - + Yêu cầu 1.756 khách hàng làm mất ĐHN, làm bể kính ĐHN hoặc làm dứt chỉ ĐHN đóng tiền thay ĐHN mới.
  - + Sang tên ĐHN cho 1.423 khách hàng.
  - + Truy thu sử dụng nước 15 trường hợp với số tiền hơn 108 triệu đồng.
  - + Truy thu giá biểu, định mức 24 trường hợp với số tiền truy thu hơn 144 triệu đồng.

**b) Hoạt động chăm sóc khách hàng:**

Công tác chăm sóc khách hàng được Công ty quan tâm chú trọng:

- Công ty xây dựng Trung tâm chăm sóc khách hàng theo quy trình một cửa, giảm thời gian khách hàng chờ đợi và đi lại nhiều lần, ứng dụng các phần mềm để nâng cao chất lượng dịch vụ và quản lý kinh doanh.
- Duy trì đường dây nóng giải đáp thắc mắc của khách hàng, phổ biến số điện thoại di động trực tiếp đến Ban Lãnh đạo của đơn vị được phân công tiếp nhận và trả lời nhanh phản ánh của khách hàng gọi đến.
- Tổ chức thùng thư góp ý của khách hàng đặt tại Trung tâm dịch vụ khách hàng, đưa các thông báo phục vụ khách hàng lên website Công ty, triển khai dịch vụ thanh toán tiền nước trực tuyến, thực hiện thu tiền nước bằng hóa đơn điện tử, biên đọc chỉ số đồng hồ nước bằng smartphone ...
- Thực hiện thông báo tạm ngưng cấp nước bằng tin nhắn SMS đến khách hàng bị ảnh hưởng trước khi sửa chữa mạng lưới cấp nước.

**3. Kết quả đầu tư xây dựng năm 2020:**

Công ty hoàn thành 100% khối lượng phát triển mạng lưới và sửa chữa ống mục so với kế hoạch điều chỉnh năm 2020, đáp ứng toàn bộ nhu cầu gắn mới ĐHN của khách hàng trên địa bàn, hỗ trợ công tác giảm thất thoát nước của Công ty.

**4. Kết quả thực hiện kế hoạch giảm nước thất thoát năm 2020:**

- Tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm 2020 theo đồng hồ tổng của Xí nghiệp Truyền dẫn Nước sạch là 14,58%, giảm 3,42% so với kế hoạch năm 2020 (18%), giảm 3,83% so với năm 2019 (18,41%).
- Năm 2020, Công ty đã thực hiện nhiều công tác giảm thất thoát nước như:
  - + Phối hợp với Xí nghiệp Truyền dẫn bút hủy các đoạn ống không có nhu cầu sử dụng, bút hủy tận gốc các tuyến ống cũ không sử dụng, kiểm tra rò rỉ trên tuyến ống cấp 2 sau đồng hồ tổng mua bán sỉ nước sạch đến trước đồng hồ tổng DMA.



- + Phân vùng lại các biên DMZ.
- + Phối hợp thay ống nhánh đồng bộ với các công trình nâng cấp hẻm.
- + Phối hợp với các đơn vị thi công công trình ngầm khác (điện, viễn thông, thoát nước) phát hiện và sửa chữa kịp thời.
- + Đã dò và sửa 2.068 điểm bể.
- + Thực hiện sửa chữa, coi van bị kẹt lắp, hư hỏng 288 van (tăng 58 van so với năm 2019).
- + Thay định kỳ 17.008 ĐHN cỡ nhỏ và 34 ĐHN cỡ lớn nhằm hạn chế thất thoát nước mà nguyên nhân đến từ sai số đồng hồ nước do quá niên hạn sử dụng.
- + Hạ cỡ 121 ĐHN khách hàng tiêu thụ nước thấp hơn cỡ ĐHN hiện có, giúp cho lượng nước tiêu thụ được đo đếm chính xác và giảm chi phí thay ĐHN cỡ lớn.
- + Thường xuyên kiểm tra, sửa chữa, thay pin ... cho các thiết bị trên mạng lưới cấp nước.
- + Xây dựng Webgis để tìm địa chỉ khách hàng, tỷ lệ thất thoát nước tại các DMA, khu vực mất nước khi có sự cố. Ứng dụng hệ thống cảnh báo tức thời khi có sự cố bằng tin nhắn SMS ...

#### 5. Một số sáng kiến, giải pháp năm 2020:

Phong trào phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật luôn được Công ty quan tâm khuyến khích. Một số sáng kiến, giải pháp cải tiến nâng cao năng suất lao động trong năm là:

STT	Tên đề tài	Giải pháp / Sáng kiến	Đề nghị giấy khen
1	Dashboard theo dõi số liệu sản xuất kinh doanh.	Giải pháp	cấp Công ty
2	Website quản lý công việc Phòng Kỹ thuật.	Giải pháp	cấp Công ty
3	Thiết kế, lắp đặt bộ điều khiển đóng mở van tự động, áp dụng cho vùng áp lực nước thấp.	Sáng kiến	cấp Công ty

## II. Kế hoạch SXKD năm 2021:

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2020, xét khả năng của Công ty trong năm 2021, Công ty xây dựng kế hoạch SXKD năm 2021 như sau:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH NĂM 2020	THỰC HIỆN 2020	KẾ HOẠCH NĂM 2021
<b>A - KINH DOANH:</b>				
1- Nước tiêu thụ	1.000 m <sup>3</sup>	33.850	33.670	33.900
2- Doanh thu tiền nước	triệu đồng	352.040	351.890	374.058
3- Giá bán bình quân tiền nước	đồng/m <sup>3</sup>	10.400	10.451	11.034
4- Gắn mới đồng hồ nước	cái	100	188	100
5- Thay định kỳ ĐHN cỡ nhỏ	cái	17.000	17.008	17.700
6- Thay định kỳ ĐHN cỡ lớn	cái	25	34	21
7- Tỷ lệ thất thoát nước bình quân	%	18,00	14,58	14,50
<b>B - ĐẦU TƯ XÂY DỰNG:</b>				
1- Phát triển mạng lưới tăng áp	mét	270	270	
2- Sửa chữa ống mục	mét	3.509	3.509	

*Ghi chú: Do tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp nên chỉ tiêu Kế hoạch năm 2021 có thể thay đổi theo tình hình dịch bệnh thực tế trong năm.*

## III. Biện pháp thực hiện kế hoạch năm 2021:

### 1. Về kinh doanh nước sạch:

- Công ty sẽ tập trung phần đầu tăng lượng nước tiêu thụ năm 2021 thông qua nhiều biện pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, tuyên truyền tác hại của việc sử dụng nước giếng ...
- Tiếp tục hoàn thiện rút gọn các quy trình thủ tục phục vụ khách hàng, hoàn thiện công tác hóa đơn điện tử, lộ trình đọc số bằng smart phone.
- Tăng cường công tác kiểm tra định mức, giá biểu, nâng cao giá bán bình quân.
- Phát động các phong trào thi đua hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

### 2. Về giảm nước thất thoát thất thu:

- Phối hợp thường xuyên với Xí Nghiệp Truyền Dẫn Nước Sạch và các đơn vị liên quan theo dõi sản lượng ĐHT mua bán sỉ nước sạch, kiểm tra hệ thống ống cấp 2 sau đồng hồ tổng mua bán sỉ nước sạch khi có sự cố.
- Điều chỉnh lại các ranh DMZ.
- Kiểm tra, khắc phục các đồng hồ tổng DMA có sản lượng chạy bất thường tránh ảnh hưởng đến sản lượng đo đếm và lượng nước thất thoát trong DMA.

- Đảm bảo áp lực tất cả các DMA được vận hành đầy đủ, tương đối ổn định.
- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra áp lực mạng lưới, luôn đảm bảo áp lực ổn định cuối nguồn vào giờ cao điểm.
- Tăng cường công tác giám sát mạng lưới cấp nước, đặc biệt là các khu vực có các công trình hạ tầng kỹ thuật khác đang thi công trong phạm vi có đường ống cấp nước; phát hiện, ngăn chặn, khắc phục kịp thời các sự cố xì bể do các đơn thi công công trình ngầm gây ra.
- Tiến hành rà soát, thống kê lượng van trên toàn mạng lưới của Công ty, thường xuyên vận hành thử, bảo trì hệ thống van trên mạng lưới, đặc biệt là các van cô lập mạng lưới.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc theo dõi lưu lượng và áp lực trong các DMA, giúp cảnh báo các biến động tức thời xảy ra trên mạng lưới.
- Tập trung xây dựng, hoàn thiện ứng dụng GIS trong công tác quản lý mạng lưới, quản lý tài sản, cập nhật thông tin về sự cố trên mạng lưới cấp nước, phân loại, xác định nguyên nhân bể, vật liệu ống, năm lắp đặt ... Từ đó phân tích, có kế hoạch sửa chữa, cải tạo ống cũ mục kịp thời, có chọn lọc.
- Thực hiện thường xuyên công tác coi van, không để tình trạng khuất lấp van trên mạng lưới, phối hợp với các đơn vị làm đường để thực hiện coi van đồng bộ.
- Thực hiện gắn pin năng lượng mặt trời tại các tủ tín hiệu để đảm bảo các thiết bị Datalogger, đồng hồ tổng hoạt động ổn định, không bị gián đoạn.
- Thực hiện gắn các Cello MK4 trong các DMA để theo dõi áp lực bên trong DMA và gắn Pilot 3 cổng để điều chỉnh áp lực cho các DMA có áp lực thấp.
- Lập kế hoạch, quy trình kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên các đồng hồ tổng hằng tháng, vệ sinh van giảm áp 2 tháng/lần trên mạng lưới nhằm đáp ứng kịp thời công tác giảm thất thoát nước.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT Công ty;
- Ban Kiểm soát Cty;
- P.KHĐT TCT;
- Lưu HC, KHĐT.



**GIÁM ĐỐC**  
KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

*Bùi Đức Sinh*

## BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2020

Số : /KTTC-PHT

Quận 5, ngày 18 tháng 3 năm 2021

ST T	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ %
			NĂM 2020	NĂM 2020	KH/TH
			1	2	3=2/1
1	Sản lượng mua vào	m3	42.256.098	39.427.691	93,31
2	Sản lượng bán ra	m3	34.650.000	33.670.247	97,17
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	367.973	357.394	97,13
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr.đồng	9.719	10.798	111,10
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đồng	7.705	8.442	109,57
6	Mức cổ tức (đ/CP)	đồng	550	600	109,09

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN



Giám Đốc

Lê Trọng Hiếu



## KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2021

Số: /KTTC-PHT

Quận 5, ngày 18 tháng 3 năm 2021

ST T	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN	KẾ HOẠCH	TỶ LỆ %
			NĂM 2020	NĂM 2021	KH/TH
			1	2	3=2/1
1	Sản lượng mua vào	m <sup>3</sup>	39.427.691	39.649.123	100,56
2	Sản lượng bán ra	m <sup>3</sup>	33.670.247	33.900.000	100,68
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	357.394	377.849	105,72
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr.đồng	10.798	11.500	106,50
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đồng	8.442	8.884	105,24
6	Mức cổ tức (d/CP)	đồng	600	600	100,00

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN



Giám Đốc

Lê Trọng Hiếu

## PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2020

Số: /KTTC-PHT

Quận 5, ngày 18 tháng 3 năm 2021

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	NĂM 2019		NĂM 2020	
		Số tiền (đ)	Tỷ lệ	Số tiền (đ)	Tỷ lệ
A	LỢI NHUẬN SAU THUẾ :	7.484.669.591		8.442.459.926	
B	LỢI NHUẬN PHÂN PHỐI:	7.484.669.591		8.442.459.926	
I	Chia cổ tức :	4.950.000.000	66,14	5.400.000.000	63,96
	Mức chia cổ tức (đồng/1 CP)	550		600	
II	Trích lập các quỹ :	2.534.669.591	33,86	3.042.459.926	36,04
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi NLD	2.167.469.591	28,96	2.653.659.926	31,43
2	Quỹ thưởng người quản lý công ty	367.200.000	4,90	388.800.000	4,61
3	Quỹ Đầu tư phát triển	-	-	-	-
C	LỢI NHUẬN CÒN LẠI:	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN



Giám Đốc

Lê Trọng Hiếu

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: đồng

TÀI SẢN	Mã số	NĂM 2019	NĂM 2020
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	100	<b>75.107.964.772</b>	<b>89.237.944.966</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	49.585.874.733	51.270.911.854
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	13.135.451.812	25.894.818.024
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	4.539.647.924	5.444.764.213
IV. Hàng tồn kho	140	6.070.018.752	6.309.887.950
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	1.776.971.551	317.562.925
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	200	<b>117.640.389.353</b>	<b>97.823.076.661</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	-	-
II. Tài sản cố định	220	93.821.015.677	81.629.763.018
III. Bất động sản đầu tư	230	-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	526.772.700	577.857.564
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260	23.292.600.976	15.615.456.079
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>	<b>192.748.354.125</b>	<b>187.061.021.627</b>
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	300	<b>66.272.297.159</b>	<b>59.627.174.326</b>
I. Nợ ngắn hạn	310	66.272.297.159	59.627.174.326
II. Nợ dài hạn	330	-	-
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	400	<b>126.476.056.966</b>	<b>127.433.847.301</b>
I. Vốn chủ sở hữu	410	126.476.056.966	127.433.847.301
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>	<b>192.748.354.125</b>	<b>187.061.021.627</b>

Quận 5, ngày 18 tháng 3 năm 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN



Giám Đốc

Lê Trọng Hiếu

*Đơn vị tính: đồng*

CHỈ TIÊU	Mã số	NĂM 2019	NĂM 2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	330.082.995.091	355.235.738.270
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	330.082.995.091	355.235.738.270
4. Giá vốn hàng bán	11	215.344.355.049	231.034.926.871
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	114.738.640.042	124.200.811.399
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.991.316.502	1.825.381.677
7. Chi phí tài chính	22	-	-
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23	-	-
8. Chi phí bán hàng	25	67.987.409.583	74.684.236.330
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	39.748.783.085	40.817.745.214
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	8.993.763.876	10.524.211.532
11. Thu nhập khác	31	452.536.863	332.731.969
12. Chi phí khác	32	10.800.000	59.068.486
13. Lợi nhuận khác	40	441.736.863	273.663.483
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	9.435.500.739	10.797.875.015
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	1.950.831.148	2.355.415.089
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	7.484.669.591	8.442.459.926
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	550	620
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	550	620

*Quận 5, ngày 18 tháng 3 năm 2021*

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN**



Giám Đốc

Lê Trọng Hiếu



Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	NĂM 2019	NĂM 2020
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	9.435.500.739	10.797.875.015
2. Điều chỉnh cho các khoản		16.488.625.095	17.796.360.836
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02	18.586.185.122	18.679.690.427
- Các khoản dự phòng	03	(148.715.759)	(3.192.454)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.948.844.268)	(880.137.137)
- Chi phí lãi vay	06	-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	25.924.125.834	28.594.235.851
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(819.672.094)	333.319.255
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	512.283.298	(239.869.198)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN)	11	(604.759.716)	(6.497.829.528)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	1.298.883.737	7.940.341.561
- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.710.070.196)	(2.723.347.173)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	10.220.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(1.377.912.800)	(2.361.835.812)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	<i>23.222.878.063</i>	<i>25.055.234.956</i>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(11.520.854.558)	(6.539.522.632)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	(20.498.785.666)	34.993.222
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	10.000.000.000	(17.759.366.212)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	5.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.948.844.268	806.112.787
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	<i>(20.070.795.956)</i>	<i>(18.457.782.835)</i>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho CSH, mua lại cổ phiếu của DN đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(4.454.820.000)	(4.912.415.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	<i>(4.454.820.000)</i>	<i>(4.912.415.000)</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)</i>	50	<i>(1.302.737.893)</i>	<i>1.685.037.121</i>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	50.888.612.626	49.585.874.733
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	49.585.874.733	51.270.911.854

Quận 5, ngày 18 tháng 3 năm 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN



Giám Đốc

Lê Trọng Hiếu

Quận 5, ngày 18 tháng 3 năm 2021

Số: 179 /BC-PHT-HĐQT

## BÁO CÁO

### HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020 & PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty hiện nay có tổng cộng 6 người, gồm 1 Chủ tịch chuyên trách và 5 thành viên kiêm nhiệm. Bà Lê Thị Thanh Tâm, giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT, các thành viên: Ông Lê Trọng Hiếu kiêm Giám đốc, Bà Vũ Phương Thảo, Ông Hoàng Ngọc Lâm, Bà Dương Hồng Phương và Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các thành viên HĐQT đã nỗ lực thực hiện tốt công tác quản trị điều hành, hoàn thành nhiệm vụ năm 2020 mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.

HĐQT xin báo cáo Đại hội kết quả hoạt động quản trị, điều hành năm 2020 và phương hướng hoạt động trong năm 2021 như sau:

#### **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2020:**

Tình hình tiêu thụ nước gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh Covid-19 kéo dài, việc đóng cửa, hạn chế tập trung ở trường học, bệnh viện làm ảnh hưởng trực tiếp đến chỉ tiêu sản lượng nước tiêu thụ và doanh thu tiền nước. Hội đồng quản trị đã chủ động chỉ đạo, phối hợp với Ban Điều hành tập trung tối đa mọi nguồn lực, phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính với nhiều giải pháp, phương án tổ chức kinh doanh được triển khai nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Nhờ đó, kết quả về tỷ lệ giảm thất thoát nước đạt thành công hơn kỳ vọng cùng với việc tiết giảm chi phí mang lại lợi nhuận vượt kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Cụ thể: chỉ tiêu giảm thất thoát nước đạt 14,58% tương đương lượng nước thất thoát giảm 3,42% so với kế hoạch và 3,83% so với năm 2019 và Công ty đã thực hành tiết kiệm và sử dụng hiệu quả chi phí, cắt giảm 3,25% chi phí so với kế hoạch góp phần mang lại lợi nhuận trước thuế cho công ty là 10,8 tỷ đồng, đạt 111,10% so với kế hoạch.

Từ những kết quả đạt được như trên, HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông trả cổ tức năm 2020 là 600 đồng/cổ phiếu vượt 9,09% so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông kỳ trước thông qua.

#### **1. Lãnh đạo thực hiện các chỉ tiêu:**

- Sản lượng nước cung cấp: đạt 99,47% so với kế hoạch, giảm 1,87% so với năm 2019.
- Doanh thu tiền nước: đạt 99,96 % so với kế hoạch, tăng 8,47% so với năm 2019.
- Tỷ lệ thất thoát nước tính đến 31/12/2020 là 14,58% giảm 3,42% so với kế hoạch.
- Tổng doanh thu: đạt 97,13% so với kế hoạch, tăng 7,48 % so với năm 2019.
- Lợi nhuận sau thuế: 8,442 tỷ đồng, đạt 109,57% so với kế hoạch, tăng 12,79% so với năm 2019.
- Tỷ lệ chia cổ tức: 6,0% (600 đồng/cổ phiếu) đạt 109,09% so với kế hoạch.

## 2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

2.1 Cơ cấu và hoạt động của HĐQT: HĐQT có tổng cộng 6 người, gồm 1 Chủ tịch chuyên trách và 5 thành viên kiêm nhiệm, trong đó:

+ 05 thành viên là đại diện vốn góp của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn.

+ 01 thành viên là đại diện vốn góp của Ngân hàng TMCP Đông Á.

+ Số thành viên HĐQT không điều hành: 4 người.

2.2 Giám sát hoạt động của Giám đốc và Ban điều hành:

- HĐQT thường xuyên nhận được báo cáo và chỉ đạo việc rà soát, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính và định hướng thực hiện kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Định hướng Ban giám đốc trong công tác quản lý điều hành cũng như phối hợp với Ban Kiểm soát Công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các Quy định pháp luật hiện hành. Từng quý, Giám đốc báo cáo kết quả công việc:

+ Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch ĐHCĐ thường niên năm 2020 đề ra.

+ Thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã ban hành.

+ Chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh, đề ra những biện pháp, giải pháp tích cực để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

- Với tình hình sản xuất gặp nhiều khó khăn do dịch Covid-19, Ban Điều hành đã chủ động xin ý kiến của HĐQT, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, triển khai thực hiện tích cực và đồng bộ các giải pháp mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh với việc hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu tài chính, trong đó chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế là 10,8 tỷ đồng đạt 111,10 % so với kế hoạch năm 2020 và tăng 14,44% so với năm 2019.

- Chỉ đạo và giám sát việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 do Covid-19 đúng quy định pháp luật. Đồng thời, chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông sau đó.

- HĐQT đánh giá Ban điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.3 Các phiên họp và việc thực hiện Nghị quyết của HĐQT:

Hoạt động của HĐQT trong năm 2020 đảm bảo tuân thủ theo Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị Công ty đã ban hành và các quy định khác của pháp luật trong việc quản lý, điều hành đơn vị.

Trong năm 2020, HĐQT đã điều hành hoạt động của Công ty thông qua 05 phiên họp HĐQT và 03 hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản để ban hành 15 Nghị quyết, Quyết định liên quan đến công tác quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết của HĐQT ban hành đều có sự thống nhất cao, cung cấp đầy đủ kịp thời cho Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc.

Các phiên họp và hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết được thực hiện theo đúng thủ tục quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan, đúng Quy chế Quản trị nội bộ Công ty và có sự giám sát của Ban Kiểm soát Công ty. Tất cả các hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết đều nhận được sự nhất trí cao của các thành viên HĐQT.

Nội dung chủ yếu của các phiên họp và các hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết HĐQT gồm:

- Báo cáo SXKD, tài chính thực hiện hàng quý, 6 tháng, năm; Các chỉ tiêu kế hoạch.
- Các nội dung liên quan đến hợp đồng mua bán sỉ nước sạch giữa Công ty với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn.
- Các nội dung liên quan đến việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Các nội dung liên quan đến lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động.
- Các nội dung liên quan đến công tác quản lý, điều hành khác.

#### 2.4 Tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích khác của HĐQT năm 2020:

Chế độ tiền lương, thù lao HĐQT được thực hiện theo quy định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH về thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước. Các khoản thù lao, tiền thưởng, phúc lợi khác được thực hiện theo quy định của Công ty.

## **II. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021:**

Ngay từ đầu năm 2021, dịch bệnh Covid-19 bùng phát lần 3, các biện pháp giãn cách xã hội được triển khai thực hiện nên tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị tiếp tục bị ảnh hưởng: sản lượng nước tiêu thụ 3 tháng đầu năm 2021 chỉ đạt khoảng 80% so với kế hoạch và cho đến thời điểm này, HĐQT chưa thể dự báo được tác động của dịch bệnh Covid-19 đến toàn bộ hoạt động của Công ty. HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT tùy vào tình hình thực tế quyết định điều chỉnh Kế hoạch SXKD (nếu cần thiết) và báo cáo lại Đại hội trong kỳ họp năm 2022.

Ngoài ra, Công ty sẽ tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn do không còn nguồn phát triển khách hàng để gia tăng sản lượng nước tiêu thụ do đã phủ kín mạng lưới cấp nước trên địa bàn Công ty quản lý.

Vì vậy, HĐQT đề ra các mục tiêu sau:

- Phối hợp chỉ đạo, hỗ trợ Ban điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2021 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Tập trung chỉ đạo công tác sắp xếp nhân sự sau khi không thu tiền nước tại nhà khách hàng. Cơ cấu lại chức năng, nhiệm vụ của từng Phòng, Ban, Đội nghiệp vụ đảm bảo nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng năng suất lao động.
- Lãnh đạo xây dựng kế hoạch chống thất thoát nước dựa trên khả năng tài chính của Công ty đảm bảo đạt kế hoạch.
- Lãnh đạo xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động SXKD của Công ty giai đoạn 2021 – 2025.
- Cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

Trên cơ sở định hướng phát triển Công ty và mục tiêu trên, HĐQT Công ty đã đề ra 03 công tác trọng tâm của năm 2021, cụ thể như sau:

### **1. Đặt trọng tâm kế hoạch giảm nước không doanh thu và nâng cao chất lượng nước:**

Thực hiện đầu tư đạt hiệu quả cao nhất cho công tác giảm nước thất thoát nước.

Tăng cường áp dụng khoa học và công nghệ vào công tác quản lý mạng lưới, các thiết bị online, quản lý khách hàng... đảm bảo chất lượng nước cung cấp ổn định và liên tục trên toàn hệ thống góp phần tăng sản lượng nước tiêu thụ, tăng doanh thu.

**2. Cải cách hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng:**

Hoàn thành công tác phủ kín mạng lưới cấp nước, bảo đảm mọi khách hàng có nhu cầu gắn ĐHN đều được đáp ứng. Đồng thời, cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng và giữ vững mục tiêu cấp nước an toàn đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của cộng đồng.

**3. Nâng cao hiệu quả hoạt động:**

Tích cực phát huy tối đa tính sáng tạo của từng cán bộ, người lao động, áp dụng kỹ thuật công nghệ thông qua việc đầu tư, triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động SXKD của Công ty giai đoạn 2021 – 2025.

Tập trung chỉ đạo, giám sát thường xuyên việc thực hiện kế hoạch SXKD. Đồng thời, hỗ trợ Ban Điều hành Công ty tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để quyết định và xử lý kịp thời những vấn đề phục vụ cho sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

HĐQT Công ty mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng và gắn bó của Quý cổ đông, góp phần vào sự phát triển ổn định, lâu dài của Công ty./.

**Nơi nhận:**

- TV HĐQT, BKS, BGD;
- Cổ đông;
- Lưu: TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**Lê Thị Thanh Tâm**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2020

Số: 08/BC-BKS

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN NĂM 2020**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông.**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân;

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại báo cáo số 2038/21/BCKT/AUD-VIETVALUES ngày 02/03/2021.

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về những hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2020 như sau:

**I. Hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) trong năm 2020**

**1. Hoạt động của Ban Kiểm soát:** Ban Kiểm soát đã thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình để thay mặt cổ đông giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) thông qua các hoạt động chủ yếu sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

- Giám sát việc điều hành SXKD của Ban Giám đốc.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh, tính hệ thống, nhất quán trong công tác kế toán, thống kê, lập báo cáo tài chính.

- Thẩm định tình hình SXKD từng quý, báo cáo tài chính sáu tháng và báo cáo tài chính năm 2020. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Xem xét sổ sách kế toán và các tài liệu khác của Công ty, việc điều hành, quản lý hoạt động Công ty.

- Kiến nghị các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo tài chính năm 2020 của Công ty.



- Theo dõi, kiểm tra tình hình sử dụng vốn của Công ty trong việc thực hiện kế hoạch SXKD và đầu tư xây dựng cơ bản hàng tháng, quý, năm.

- Giám sát việc thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức.

## 2. Tiền lương và thù lao Ban Kiểm soát:

Thù lao của Kiểm soát viên năm 2020 được thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 thông qua, Công ty đã chi và hạch toán trong BCTC năm 2020 theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thù lao: thù lao KSV không chuyên trách là 3.000.000 đồng/người/tháng.

- Tiền lương: Tiền lương và phụ cấp Trưởng BKS chuyên trách được thực hiện theo Thông tư 28/TT-BLĐTBXH và Nghị quyết Công ty.

## 3. Các cuộc họp Ban Kiểm soát:

Stt	Biên bản họp	Ngày	Nội dung	Thành viên dự họp
01	01/BB-BKS-PHT	11/3/2020	Kiểm tra, đánh giá các chỉ tiêu SXKD Quý I/2020. Công tác chuẩn bị ĐHĐCĐ năm 2020.	03/03
02	02/BB-BKS-PHT	27/7/2020	Kiểm tra, đánh giá chỉ tiêu SXKD Quý II và 6 tháng đầu năm 2020 BCTC 6 tháng năm 2020	03/03
03	03/BB-BKS-PHT	04/11/2020	Kiểm tra, đánh giá chỉ tiêu SXKD Quý III và 9 tháng năm 2020	03/03
04	04/BB-BKS-PHT	05/03/2021	Kiểm tra, đánh giá chỉ tiêu SXKD Quý IV, cả năm 2020 BCTC Năm 2021, KH Phân phối lợi nhuận năm 2020.	03/03

Tổng kết các cuộc họp Ban Kiểm soát hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và năm, BKS đều đưa ra các ý kiến, kết luận, kiến nghị gửi đến Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, được ghi nhận kịp thời và có những giải pháp, hành động phù hợp nhằm giảm thiểu rủi ro, tăng cường kiểm soát, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ, quy định nội bộ góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD năm 2020.

## II. Kết quả giám sát và tình hình hoạt động tài chính của Công ty

### 1. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020

Năm 2020, tình hình dịch bệnh Covid19 bùng phát và kéo dài, ảnh hưởng xấu nền kinh tế, tác động lên toàn cầu, gây ra cuộc suy thoái kinh tế, khủng hoảng xã hội. Việc sử dụng nước của khách hàng trên địa bàn Công ty sụt giảm nghiêm trọng. Mặc dù vậy, kết quả tài chính về lợi nhuận trước và sau thuế, tỷ lệ chia cổ tức Công ty hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch, đảm bảo định hướng đã đề ra:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch 2020 do ĐHĐCĐ giao	% thực hiện so với thực hiện 2019	% thực hiện so với kế hoạch 2020
1	Sản lượng nước cung cấp	m <sup>3</sup>	33.670.247	34.650.000	98,13	97,17
2	Tổng doanh thu	triệu đồng	357.394	367.973	107,48	97,13
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	triệu đồng	10.798	9.719	114,44	111,10
4	Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế	triệu đồng	8.442	7.705	112,80	109,57
5	Mức chia cổ tức	%	6,0	5,50	109,09	109,09

(Nguồn BCTC năm 2020 đã được kiểm toán)

Sản lượng nước cung cấp giảm 979,753 m<sup>3</sup>, tương đương 97,17% so với kế hoạch năm 2020 do tác động của đại dịch bệnh Covid19.

Tổng doanh thu giảm 10,579 tỷ đồng, tương đương 97,13% so với kế hoạch cả năm 2020. Trong đó doanh thu từ nước sạch giảm 12,9 tỷ đồng.

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế tăng 1,079 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 111,1% so với kế hoạch năm 2020. Tăng 14,44% so với lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2019.

Mức chia cổ tức theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 148/NQ-PHT-ĐHĐCĐ ngày 15/6/2020 là 5,5% tương đương 4,95 tỷ đồng, mức cổ tức Hội đồng quản trị kiến nghị thực hiện là 6,0% tương đương 5,4 tỷ đồng tăng 109,09% so với kế hoạch.

## 2. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm 2020 kết thúc ngày 31/12/2020 được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt thực hiện kiểm toán gồm:

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2020

Thuyết minh báo cáo tài chính

Ban Kiểm soát đã tiến hành thẩm định Báo cáo tài chính của PHT đã được kiểm toán và thống nhất với ý kiến của kiểm toán: “Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp Nước Phú Hòa Tân tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được lập phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.



## Một số chỉ tiêu cơ bản đánh giá khái quát tình hình hoạt động

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2020	01/01/20220	% tăng, giảm so với đầu kỳ
<b>1</b>	<b>Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn</b>			
<b>1.1</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>			
	TSNH/Tổng tài sản	47,71%	38,97%	+8,74%
	TSDH/Tổng tài sản	52,29%	61,03%	(8,74%)
<b>1.2</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	31,88%	34,38%	(2,5%)
	VCSH/Tổng nguồn vốn	68,12%	65,52%	+2,5%
<b>2</b>	<b>Về khả năng thanh toán</b>			
	Thanh toán ngắn hạn	1,50%	1,13%	+0,37%
	Thanh toán Nhanh	1,39%	1,04%	+0,35%
<b>3</b>	<b>Tỷ suất sinh lời</b>	<b>Năm 2020</b>	<b>Năm 2019</b>	
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/DT	2,36%	2,25%	+0,18%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,51%	3,88%	+0,63%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ VCSH	6,62%	5,92%	+0,7%

Về bố trí cơ cấu tài sản: Công ty đang có tỷ lệ Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản là 47,71 và Tỷ lệ Tài sản dài hạn/Tổng tài sản là 52,29%, có xu hướng tăng Tài sản ngắn hạn, giảm tài sản dài hạn ở mức 8,74% so với đầu kỳ. Nguyên nhân là do tăng 12,7 tỷ đồng từ khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng, tăng 713,6 triệu đồng khoản mục phải thu ngắn hạn so với đầu kỳ 2020.

Về cơ cấu nguồn vốn, tỷ lệ Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn là 31,88%. Tỷ lệ Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn là 68,12%, qua đó, tăng và giảm tương ứng so với đầu kỳ 2,5%. Do DN đã giảm được các khoản nợ phải trả với số tiền **6,645 tỷ đồng** so với đầu kỳ, bên cạnh việc tăng 957,7 triệu đồng Vốn chủ sở hữu.

Về các chỉ tiêu đánh giá khả năng thanh toán, tỷ suất sinh lời của DN cho kết quả tốt và đều tăng so với cùng kỳ năm trước, cụ thể:

Khả năng thanh toán ngắn hạn 1,50%, tăng 0,37% so với đầu kỳ

Khả năng thanh toán nhanh 1,39%, tăng 0,35% so với đầu kỳ.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu 2,36%, tăng 0,11% so với năm 2019

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Tổng Tài sản 4,51% tăng 0,63% so với năm 2019

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên VCSH 6,62% tăng 0,7% so với năm 2019

### III. Hợp đồng hoặc giao dịch đối với cổ đông nội bộ

Các hợp đồng giao dịch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên (Cổ đông nắm giữ 70,39% cổ phần)

Stt	Số hợp đồng	Ngày	Nội dung
-----	-------------	------	----------

01	3936/HĐ-TCT-KDDVKH	13/11/2020	Hợp đồng mua bán si nước sạch qua đồng hồ tổng từ kỳ 01 đến kỳ 03 năm 2020
02	3946/HĐ-TCT-KDDVKH	13/11/2020	Hợp đồng mua bán si nước sạch qua đồng hồ tổng từ kỳ 04 đến kỳ 06 năm 2020
03	3987/HĐ-TCT-KDDVKH	18/11/2020	Hợp đồng mua bán si nước sạch qua đồng hồ tổng từ kỳ 07 đến kỳ 09 năm 2020
04	4110/HĐ-TCT-KDDVKH	26/11/2020	Hợp đồng mua bán si nước sạch qua đồng hồ tổng từ kỳ 10 đến kỳ 12 năm 2020

(Đơn giá nước mua si nước sạch được thống nhất thông qua trong tháng 11/2020, với đơn giá sẽ được áp dụng là 5.800đồng/m<sup>3</sup>)

#### **IV. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc năm 2020:**

##### **1. Đối với Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện nhiệm vụ đúng theo quy chế hoạt động. Thực hiện đầy đủ chế độ hội họp định kỳ đúng với quy định của Điều lệ Công ty.

Thông qua các kỳ họp Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền quản lý Công ty trên cơ sở xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua các kế hoạch hoạt động SXKD của Công ty, tổ chức lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị giữa các phiên họp với các vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động kinh doanh và quản trị của Công ty; việc lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản theo đúng quy định, Điều lệ Công ty và có thông tin cho Ban Kiểm soát.

Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện việc nghiên cứu, rà soát và bổ sung những thay đổi mới của Luật Doanh nghiệp năm 2020 trên cơ sở đảm bảo quyền lợi cổ đông, khuôn khổ pháp lý về quản trị doanh nghiệp và đệ trình ĐHCĐ năm 2021 thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty.

##### **2. Đối với Ban Giám đốc Công ty:**

Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Chủ động lập kế hoạch, quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, phân công nhiệm vụ đối với Ban Giám đốc để chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh.

Thực hiện việc sắp xếp nhân lực phù hợp với quy mô phát triển của Công ty đồng thời tiết kiệm chi phí hoạt động. Đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động.

Với nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên, sự thống nhất trong tập thể Ban Giám đốc và chỉ đạo kịp thời của Hội đồng quản trị, Công ty đã từng bước khắc phục các tồn tại để đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD.

*Tất cả các hoạt động của Công ty đều phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam, việc công bố thông tin thực hiện kịp thời, minh bạch, Ban Kiểm soát không nhận thấy điều gì bất thường trong điều hành PHT của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty*

Năm 2020, Ban Kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty.

#### **V. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và cổ đông:**

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát được cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Giám đốc theo đúng diễn biến hoạt động của Công ty, Ban Kiểm soát duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và cán bộ nhân viên Công ty, được tạo mọi điều kiện thuận lợi thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát.

Ban Kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị, tham dự hầu hết các phiên họp giao ban của Ban lãnh đạo Công ty về kế hoạch sản xuất kinh doanh và tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tham dự các hội nghị sơ kết, tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### **VI. Kết luận và kiến nghị:**

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã có nhiều biện pháp, giải pháp rất tích cực trong việc chỉ đạo và điều hành để thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ và nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Trong điều kiện tỷ lệ hộ dân cung cấp nước sạch đạt tỷ lệ 100%, không còn nguồn khách hàng phát triển. Công ty đã lựa chọn phát triển theo hướng tăng cường chất lượng dịch cấp nước, tăng áp lực nước, đầu tư có chiều sâu để giảm nước thất thoát có hiệu quả và mặt đầu tư và kinh tế.

Mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn mang tính đặc thù, những tác động xấu từ đại dịch bệnh Covid19 nhưng Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong quá trình chỉ đạo, điều hành, trực tiếp từng bước tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong SXKD nên Công ty đã hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu đề ra, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với NSNN và người lao động, đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông.

Trong thời gian tới, Ban Kiểm soát đề nghị Công ty cần quan tâm thực hiện xây dựng mục tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính phù hợp, đồng thời có những giải pháp trong quản lý, điều hành đối với hoạt động để đạt được các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao.


Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy trình, quy chế làm cơ sở cho công tác điều hành và quản trị nội bộ Công ty nhằm giảm thiểu rủi ro, nâng cao năng suất lao động, quản lý hiệu quả nguồn nhân lực hiện nay.

Triển khai quyết liệt, tăng cường công tác thu hồi công nợ, đặc biệt là các khoản công nợ phải thu khó đòi; cập nhật, hoàn thiện các tài liệu, hồ sơ công nợ với mỗi đối tượng khách hàng, thực hiện việc trích lập dự phòng các khoản công nợ phải thu khó đòi đầy đủ theo quy định pháp luật hiện hành.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020, kính đề trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Chúc sức khỏe quý đại biểu, quý cổ đông.  
Chúc đại hội thành công tốt đẹp./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Minh Đạt**



Số: 180 /TTr-PHT-HĐQT

## TỜ TRÌNH

Về việc chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ văn bản số 012 /PHT-BKS ngày 25/02/2021 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân về việc đề xuất chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua:

1. Chấp thuận danh sách đề xuất ba (3) đơn vị kiểm toán độc lập:
  - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt;
  - Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
  - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.
2. Ủy quyền cho HĐQT chọn một (1) trong ba (3) đơn vị kiểm toán độc lập nêu trên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty CP Cấp nước Phú Hòa Tân năm 2021.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TK

  
Lê Thị Thanh Tâm

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2021

Số: 182 /TTr-PHT-HĐQT

## TỜ TRÌNH

V/v quỹ tiền lương, thù lao Người quản lý thực hiện năm 2020;  
Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao Người quản lý năm 2021.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ LĐTBXH hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP CN Phú Hòa Tân;

Hội đồng quản trị xin được báo cáo việc thực hiện tiền lương, thù lao của Người quản lý (gồm HĐQT, BKS, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng) năm 2020 và trình xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2021 của Người quản lý như sau:

### I./ Báo cáo thực hiện năm 2020:

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2020, tình hình thực tế tại CTCP CN Phú Hòa Tân, Công ty báo cáo về tổng mức tiền lương, thù lao thực hiện năm 2020 của Người quản lý như sau:

Tổng tiền lương, thù lao thực hiện năm 2020: **3.530.400.000 đồng**. Trong đó:

+ Tiền lương (6 người): 3.110.400.000 đồng

+ Thù lao: 420.000.000 đồng

### II./ Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2021:

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và tình hình thực tế tại Công ty, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao Người quản lý năm 2021, với tổng số tiền: **3.012 triệu đồng**. Trong đó:

**1. Tiền lương của người quản lý chuyên trách:** như năm 2020. Cụ thể, được thực hiện theo quy định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, với mức tiền lương bình quân chung của Người quản lý chuyên trách là **36 triệu đồng/người/tháng** và số người quản lý làm việc theo thời gian thực tế. Theo đó, tổng tiền lương sẽ là **2.592 triệu đồng**.

**2. Thù lao người quản lý không chuyên trách:** Như năm 2020. Cụ thể, mức thù lao bình quân cho Người quản lý không chuyên trách là 5 triệu đồng/người/tháng. Theo đó, quỹ thù lao kế hoạch năm 2021: **5 triệu x 7 người x 12 tháng = 420 triệu đồng**.

Cuối năm, căn cứ vào kết quả SXKD, tình hình tài chính thực tế, Công ty sẽ quyết toán quỹ lương, thù lao thực hiện theo quy định.

Ngoài ra, các khoản chi phí khác cho hoạt động của HĐQT, BKS sẽ được hạch toán theo thực tế với mức tối đa là 250 triệu đồng/năm.

Trên đây là báo cáo tổng mức tiền lương, thù lao thực hiện năm 2020 và kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao năm 2021 của Người quản lý Công ty, kính trình ĐHCĐ xem xét thông qua kế hoạch 2021. Sau khi được ĐHCĐ thông qua, Hội đồng quản trị sẽ thực hiện chi trả đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành.

Trân trọng./.

  
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
CƠ PHÂN  
CẤP NƯỚC  
PHÚ HÒA TÂN  
*Lê Thị Thanh Tâm*  
Lê Thị Thanh Tâm

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2021

Số: 181 /TTr-PHT-HĐQT

## TỜ TRÌNH

V/v ủy quyền cho HĐQT thông qua các hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn có giá trị từ 35% trở lên

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, thông qua các Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, với các khoản sau:

1. Sau khi được sự phê chuẩn của Hội đồng quản trị (trên cơ sở lấy ý kiến của thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan) về đơn giá mua bán sỉ nước sạch, giao cho Giám đốc công ty ký kết các Hợp đồng, Bản thỏa thuận và các phụ lục điều chỉnh Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn.
2. Khi có sự thay đổi về đơn giá mua bán sỉ, Giám đốc Công ty phải trình Hội đồng quản trị xem xét quyết định.
3. Thời gian ủy quyền: cho đến kỳ tổ chức Đại hội đồng cổ đông liền kề tiếp theo.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TK

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
  
**Lê Thị Thanh Tâm**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2021

Số: 183 /TTr-PHT-HĐQT

## TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán,

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo quy định pháp luật hiện hành – với các nội dung sửa đổi chủ yếu sau:

### 1. Điều lệ:

Điều lệ được sửa đổi về cơ bản không có nhiều thay đổi so với các nội dung của Điều lệ đã ban hành năm 2019, dựa trên cơ sở tham chiếu theo trình tự, điều khoản của Điều lệ mẫu tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 và Luật Doanh nghiệp mới 2020 – đính kèm bảng tổng hợp nội dung sửa đổi Điều lệ.

### 2. Quy chế nội bộ về Quản trị công ty:

Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được xây dựng dựa trên cơ sở tham chiếu Luật Doanh nghiệp mới 2020 và Quy chế mẫu tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 và tình hình thực tế, đặc thù trong tổ chức hoạt động, quản trị điều hành của Công ty. Trên cơ sở đó, quy định rõ và chi tiết hơn các nội dung của Điều lệ Công ty – đính kèm bảng tổng hợp nội dung sửa đổi Quy chế Quản trị Công ty.

Trân trọng kính trình./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TK

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**  
  
**Lê Thị Thanh Tâm**

*(Red circular stamp: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN, QUẬN 5 - TP. HỒ CHÍ MINH)*



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2021

**TỔNG HỢP SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC & HOẠT ĐỘNG  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN**  
(Đính kèm Tờ trình số 183/TTr-PHT-HDQT ngày 18/3/2021)

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty hiện hành,

Stt	Điều, Khoản	Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
1	Điều 1. Giải thích thuật ngữ	Mục b. "Luật doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;	b."Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;	
2	Điều 1 (tt)	Mục e: "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;	- "Người điều hành công ty" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn; <b>Bổ sung:</b> - Người quản lý công ty bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty.	K24 Điều 4 LDN 2020; K2 Đ3 ND 53/2016.
3	Điều 1 (tt)	Mục f: - không có.  - "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;	<b>Bổ sung:</b> - Người có quan hệ gia đình bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng. - Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;	K22, 23 Điều 4 LDN 2020

4	Điều 4, khoản 1: Ngành nghề kinh doanh	<p>Ngành, nghề kinh doanh của Công ty đăng ký là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý, phát triển hệ thống cấp thoát nước.</li> <li>- Cung ứng kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng - sản xuất (trên địa bàn được phân công theo quyết định của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV).</li> <li>- Tư vấn xây dựng công trình cấp nước dân dụng – công nghiệp.</li> <li>- Xây dựng công trình cấp thoát nước.</li> <li>- Lập dự án. Thẩm tra thiết kế. Thiết kế xây dựng công trình cấp thoát nước. Giám sát xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. Thiết kế kế cấu công trình cấp nước theo tuyến.</li> <li>- Tái lập mặt đường đối với công trình chuyên ngành cấp nước. Tái lập mặt đường, vỉa hè.</li> <li>- Mua bán nước tinh khiết, mua bán vật tư, máy móc ngành nước.</li> <li>- Sản xuất nước tinh khiết.</li> <li>- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước trong nhà (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải và xi mạ điện tại trụ sở).</li> <li>- Xử lý nền móng công trình.</li> <li>- Duy tu sửa chữa công trình giao thông.</li> <li>- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.</li> <li>- Kinh doanh bất động sản.</li> </ul>	Ghi theo GCN ĐKKD.	Điều chỉnh theo Sở KH&ĐT.
5	Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	<p>Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>2. Hội đồng quản trị;</li> <li>3. Ban kiểm soát;</li> <li>4. Giám đốc.</li> </ol>	<p>Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>2. Hội đồng quản trị;</li> <li>3. Ban kiểm soát;</li> <li>4. Giám đốc.</li> <li>5. Ban kiểm toán nội bộ* (nếu có)</li> </ol>	Bổ sung theo Điều 10 NBĐ 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/19.
6	Điều 12, khoản 2, điểm a: Quyền của cổ đông	<p>2.Cổ đông phổ thông có các quyền sau:</p> <p>a.Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc theo hình thức khác do pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;</p>	<p>2.Cổ đông phổ thông có các quyền sau:</p> <p>a.Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biểu quyết thông qua đại diện được ủy quyền hoặc gửi biểu quyết qua thư, fax, thư điện tử hoặc tham dự và biểu quyết qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Mọi cổ phần phổ thông có</p>	Bổ sung theo Khoản 1 Điều 115 LDN 2020

			<p>một phiếu biểu quyết;</p> <p>Cổ đông có trách nhiệm thực hiện đúng theo các quy định tại Quy chế quản trị nội bộ Công ty và Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến trong trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.</p>	
7	Điều 12, khoản 3, điểm a, b: Quyền của cổ đông	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ <b>10%</b> tổng số cổ phần phổ thông trở lên <u>trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng</u> có các quyền sau:</p> <p>a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 26 và Điều 37 Điều lệ này;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;</p> <p>c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>* Điểm d, e.</p>	<p><b>Tách khoản 3 thành khoản 3, 4:</b></p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ <b>5%</b> tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>a. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;</p> <p>Điểm c: bỏ.</p> <p>* Điểm d, e (cũ):. Giữ nguyên đổi thành b,c.</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ <b>10%</b> tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau (điều kiện phải duy trì tỉ lệ trên tối thiểu đến đại hội cổ đông):</p> <p>Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 26 và Điều 37 Điều lệ này;</p>	<p>Theo Khoản 2, 3, 4 Điều 115 LDN 2020</p> <p>Khoản 5 Điều 115 LDN 2020</p>
8	Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	Chưa có	<p>Bổ sung: khoản 3:</p> <p>Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</p>	
9	Điều 14, khoản 1: Đại hội	1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên	1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên	Khoản 1 Điều 139 LDN 2020

	đồng cổ đông	được tổ chức mỗi năm 01 lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	được tổ chức mỗi năm 01 lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.	
10	Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	Khoản 2, điểm a: 2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây: a. ... Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ.	a. ...Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp ĐHĐCĐ.	K1 Đ141 LND 2020
11	Điều 18 (tt)	Khoản 3: ... Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp <u>chậm nhất 10 ngày</u> trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	... Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp <u>chậm nhất 21 ngày</u> trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	K1 Đ143 LND 2020
12	Điều 18 (tt)	Khoản 5, mục b: Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 10% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;	Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;	Tương ứng theo khoản 3 Điều lệ
13	Điều 18 (tt)	Chưa có.	Bổ sung khoản 6: 6. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	K3 Đ142 LND 2020
14	Điều 32*	Chưa có	Bổ sung: Ban kiểm toán nội bộ (nếu có)	Đ161 LDN2020
15	Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc	Khoản 3, điểm f: Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động; <u>Bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý trong công ty gồm: Trưởng, phó Phòng, Ban, Đội, Tổ trưởng sản xuất;</u> Quyết định mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của người lao động, kể cả những người thuộc thẩm quyền bổ nhiệm;	Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động; Bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý trong công ty gồm: Trưởng, phó Phòng, Ban, Đội, (theo nghị quyết Ban chấp hành đảng bộ công ty) Tổ trưởng sản xuất; Quyết định mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của người lao động,	QĐ 02/ĐU-PHT ngày 12/6/2020 của Đảng ủy CTCP CN Phú Hòa Tân v/v bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển,

			kể cả những người thuộc thẩm quyền bổ nhiệm;	từ chức, miễn nhiệm cán bộ.
16	<b>Điều 38. Thành viên Ban kiểm soát.</b>	<b>Khoản 2:</b> Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau: a. <u>Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;</u> b. <u>Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (3) năm liền trước đó.</u>	Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp 2020; b) <u>Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;</u> c) Không phải là người có liên quan của người quản lý công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của công ty; người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty. d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty; đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.	Điều 169 LDN 2020.  Đ164 LDN 2014: Kiểm soát viên công ty cổ phần niêm yết, công ty do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.
17	Điều 38 (tt)	..... <u>Trưởng Ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.</u>	..... Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.	Đ168 LND2020

Trên đây là những nội dung chính đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoạt động của Công ty phù hợp với Luật doanh nghiệp mới có hiệu lực thi hành kể từ 01/01/2021.

**CTCP CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2021

**TỔNG HỢP SỬA ĐỔI QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN**  
(Đính kèm Tờ trình số 183/TTr-PHT-HĐQT ngày 18/3/2021)

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Quy chế Quản trị nội bộ hiện hành của Công ty,

Stt	Điều, Khoản	Quy chế QTNB hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	Điều 2. Giải thích thuật ngữ	Chưa có	Bổ sung: - Người có quan hệ gia đình: theo Khoản 22 Điều 4 LDN 2020	
2	Điều 2. (tt)	7. Luật doanh nghiệp là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;	7. Luật doanh nghiệp là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;	
3	Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ.	2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập dựa trên danh sách cổ đông sở hữu chứng khoán do Trung tâm Lưu ký chứng khoán cung cấp trong vòng 03 ngày làm việc sau ngày đăng ký cuối cùng. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ.	2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập dựa trên danh sách cổ đông sở hữu chứng khoán do Trung tâm Lưu ký chứng khoán cung cấp trong vòng 03 ngày làm việc sau ngày đăng ký cuối cùng. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ.	K1 Đ141 LND 2020
4	Điều 4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông.	1. Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp.	1. Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp.	K1 Đ143 LND 2020
5	Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông.	Chưa có	Bổ sung: Trong trường hợp tổ chức họp ĐHĐCĐ trực tuyến thì việc đăng ký dự họp, ủy quyền dự họp được thực hiện theo quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ trực tuyến của Công ty.	

6	<p>Điều 28. Tiêu chuẩn thành viên BKS</p>	<p>1. Thành viên BKS phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;</p> <p>b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.</p> <p>2. Thành viên BKS là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.</p>	<p>1. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật DN;</p> <p>b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;</p> <p>c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;</p> <p>d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;</p> <p>đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.</p> <p>2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, Kiểm soát viên công ty đại chúng, doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật DN không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty.</p>	<p>Đ169 LDN, Điều 38 Điều lệ sửa đổi.</p>
7	<p>Điều 33. Các tiêu chuẩn của Người điều hành</p>	<p>2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc/Phó Giám đốc công ty:</p> <p>Ngoài quy định tại khoản 1 Điều này, cần đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>a. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty, nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.</p> <p>b. Đối với công ty con của công ty có phần vốn góp, cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, Giám đốc không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty mẹ và người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty đó.</p>	<p>Tiêu chuẩn, điều kiện được quy định tại khoản 5 Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2020</p>	<p>Đ162 LDN</p>

Trên đây là những nội dung chính đề nghị sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty phù hợp với Luật doanh nghiệp mới có hiệu lực thi hành kể từ 01/01/2021./.

**CTCP CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN**



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 2021

Số: ...../NQ-PHT-DHĐCĐ

**DỰ THẢO**

## NGHỊ QUYẾT

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức & hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và các biên bản kiểm phiếu tại Đại hội ngày 12/4/2021,

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) và Báo cáo tài chính (đã kiểm toán) năm 2020 với một số các chỉ tiêu chính:

1- Sản lượng nước cung cấp:	33.670.000 m <sup>3</sup>
2- Tổng doanh thu:	357.394 triệu đồng
3- Tổng lợi nhuận trước thuế:	10.798 triệu đồng
4- Tổng lợi nhuận sau thuế:	8.442 triệu đồng

**Điều 2.** Thông qua chia cổ tức và phân phối lợi nhuận 2020:

A. Mức chia cổ tức:	6,0% = 600 đồng/cổ phiếu
B. Lợi nhuận phân phối:	8.442.459.926 đ
- Chi cổ tức:	5.400.000.000 đ
- Trích lập các quỹ:	3.042.459.926 đ
Trong đó:	
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động:	2.653.659.926 đ
- Quỹ thưởng Ban điều hành:	388.800.000 đ

**Điều 3.** Thông qua kế hoạch SXKD và kế hoạch tài chính năm 2021 với các chỉ tiêu chính:

1- Sản lượng nước cung cấp:	33.900.000 m <sup>3</sup>
2- Tổng doanh thu:	377.849 triệu đồng
3- Tổng lợi nhuận trước thuế:	8.884 triệu đồng
4- Mức cổ tức:	6,0% = 600 đồng/cổ phiếu

(Do chưa đánh giá được toàn bộ tác động của dịch bệnh Covid-19 đối với hoạt động kinh doanh của công ty nên các chỉ tiêu tại Điều 3 có thể bị điều chỉnh. ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định và sẽ có báo cáo cụ thể tại ĐHĐCĐ được tổ chức năm 2022)

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo số 179/BC-PHT-HĐQT ngày 18/3/2021 về hoạt động của Hội đồng Quản trị (HĐQT) năm 2020.

- Điều 5.** Thông qua Báo cáo số 08/BC-BKS ngày 15/3/2021 về hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) và kết quả giám sát tình hình hoạt động SXKD năm 2020 của công ty.
- Điều 6.** Thống nhất ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán án độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty theo Tờ trình số 180/TTr-PHT-HĐQT ngày 18/3/2021: (1) Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt; (2) Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY, (3) Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.
- Điều 7.** Thống nhất Tờ trình số 182/TTr-PHT-HĐQT ngày 18/3/2021 về tổng tiền lương kế hoạch năm 2021 của người quản lý chuyên trách là 2.592 triệu đồng; Tổng thù lao người quản lý không chuyên trách là 420 triệu đồng. Các khoản chi phí khác cho hoạt động của HĐQT, BKS được hạch toán theo thực tế với mức tối đa là 250 triệu đồng/năm. Cuối năm, căn cứ vào kết quả SXKD, tình hình tài chính thực tế của Công ty sẽ quyết toán quỹ lương, thù lao thực hiện theo quy định.
- Điều 8.** Thống nhất ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thông qua các Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng Công ty (Công ty mẹ) có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất theo Tờ trình số 181/TTr-PHT-HĐQT ngày 18/3/2021.
- Điều 9.** Thống nhất sửa đổi, bổ sung Điều lệ (sửa đổi, bổ sung lần thứ 7) và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty (sửa đổi, bổ sung lần thứ 3) theo như bảng tổng hợp nội dung sửa đổi.
- Điều 10** Giao cho HĐQT, BKS, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân chịu trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Điều 11.** Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/4/2021./.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Phòng, Ban, Đội;
- Lưu.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**